

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 10 - 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

Ông Lê Đức Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 09/10/2023 đối với bị cáo:

Châu Viết T, sinh năm 1997 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Tổ A, ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai**; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: **Châu Viết L**, sinh năm 1966 và bà: **Võ Thị Ánh H**, sinh năm 1967; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3 và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: ngày 10/6/2022, bị **Công an huyện C** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 30/6/2022, **T** đã đóng tiền phạt.

- Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 28/7/2023 và tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C** cho đến nay.

* **Người bị hại:** Anh **Lê Mậu Anh T1**, sinh năm 1995.

Chị **Tô Thanh N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: **Ấp F, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Ngô Bá D**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: **Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Trương Quang M**, sinh năm 1994

2. Anh **Vòng Vĩnh C**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

(Bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2023, **Châu Việt T** đang đi bộ trên đường nhựa thuộc **ấp F, xã S, huyện C** thì thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 71B4-028.82 của chị **Tô Thanh N** đang dựng trong sân trước cổng nhà, đầu xe hướng ra ngoài, không có ai trông coi nên **T** đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Lúc này, **T** đi vào trong, thấy trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã dắt xe ra bên ngoài cổng và leo lên xe nổ máy tẩu thoát. Trên đường chạy hướng từ ngã ba **Sông R về xã X**, **T** có mở cốp xe để đồ xăng thì thấy 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, biển số 71B4-028.82 mang tên **Tô Thanh N**. Sau đó, **T** đến tiệm cầm đồ “Quang Dực” của ông **Ngô Bá D** để cầm xe mô tô trên nhưng ông **D** không cầm do xe không chính chủ nên **T** đã cầm giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô trên được 200.000 đồng, rồi điều khiển xe trên về nhà anh **Vòng Vĩnh C** để bắt gà mà **T** đã gửi. Tại đây, **T** gặp anh **Trương Quang M**, anh **M** nói “Mày chết rồi dám lấy xe của bạn anh, Công an đang tới” nên **T** để xe lại nhà anh **C** rồi bỏ trốn. Đến ngày 28/7/2023, **T** bị **Công an huyện C** bắt giữ, xử lý.

Tại Kết luận giám định giá trị tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 03/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C** kết luận: xe mô tô Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 71B4-028.82, số khung: 3916KY236865, số máy: JA39E1097061 đăng ký tháng 8 năm 2019 có giá trị là: 21.000.000 đồng x 60% = 12.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 71B4-028.82; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B4-028.82 mang tên **Tô Thanh N**. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đã trả lại cho chị **N**.

Về trách nhiệm dân sự: chị **Tô Thanh N**, anh **Lê Mậu Tuấn A** và ông **Ngô Bá D1** yêu cầu bị cáo **T** bồi thường về dân sự

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo **Châu Việt T** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 - BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s, khoản 1, Điều 51 - BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo **Châu Viết T** từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

- Về vật chứng vụ án: đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2023, **Châu Viết T** phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 71B4-028.82 cấm sẵn chìa khóa của chị **Tô Thanh N** dựng trong sân không người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Cùng ngày, khi anh **Trương Quang M** gặp và nói xe của bạn anh và công an đang truy tìm thì bị cáo bỏ lại xe, ngày 28/7/2023 **T** bị bắt giữ. Qua định giá, chiếc xe trên có giá 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo **T** đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 173 – BLHS là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần đưa ra xét xử để bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: **Châu Viết T** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

[6] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Châu Viết T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Châu Viết T 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2023.

2. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Trại tạm giam Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Dũng Lại Thị Thúy H1

Nguyễn Thị Hải Y

